

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn G, xã H, thị xã H, thành phố H;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã H, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Vợ chồng xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 02/08/2023. Giao cháu Nguyễn Khánh H cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản cấp dưỡng nuôi con) mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Trần Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng án phí phải nộp là 300.000đ, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001684, ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Huế
- VKSND Tp.Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Toàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh